

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Địa điểm học: Trường CD Công Thương - 20 Đường Tăng Nhơn Phú, Phước Long B, Thủ Đức, Tp.HCM. - Liên hệ đăng ký học lại: Cô Chính: 0981.642.782

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

| TT | Mã LHP        | NL | Tên HP                        | Số TC | Loại HP | LỚP        | % Điểm QT | Tên CBGD                          | Thứ      | Tiết            | Phòng    | Thời gian học          |
|----|---------------|----|-------------------------------|-------|---------|------------|-----------|-----------------------------------|----------|-----------------|----------|------------------------|
| 1  | STOG423325_01 |    | Chuyên đề tốt nghiệp 2        | 2     | LT      | 23LC43COT2 | 50%       | Trần Quốc Hùng<br>(0903.379.540)  | Thứ Ba   | _____3456_      | CT2      | 15/12/2025->03/01/2026 |
| 2  | STOG423325_01 |    | Chuyên đề tốt nghiệp 2        | 2     | LT      | 23LC43COT2 | 50%       |                                   | Thứ Năm  | _____3456_      | CT2      | 15/12/2025->03/01/2026 |
| 3  | STOG423325_01 |    | Chuyên đề tốt nghiệp 2        | 2     | LT      | 23LC43COT2 | 50%       |                                   | Thứ Bảy  | _____3456_      | CT2      | 15/12/2025->03/01/2026 |
| 4  | STOG423425_01 |    | Chuyên đề tốt nghiệp 3        | 2     | LT      | 23LC43COT2 | 50%       | Lê Minh Tài (0948996955)          | Thứ Hai  | _____3456_      | CT2      | 24/11/2025->13/12/2025 |
| 5  | STOG423425_01 |    | Chuyên đề tốt nghiệp 3        | 2     | LT      | 23LC43COT2 | 50%       |                                   | Thứ Tư   | _____3456_      | CT2      | 24/11/2025->13/12/2025 |
| 6  | STOG423425_01 |    | Chuyên đề tốt nghiệp 3        | 2     | LT      | 23LC43COT2 | 50%       |                                   | Thứ Sáu  | _____3456_      | CT2      | 24/11/2025->13/12/2025 |
| 7  | STOG433225_01 |    | Chuyên đề tốt nghiệp 1        | 3     | LT      | 23LC43COT2 | 50%       | Đỗ Tiến Sĩ (0367 331125)          | Thứ Hai  | _____3456_      | CT2      | 15/09/2025->11/10/2025 |
| 8  | STOG433225_01 |    | Chuyên đề tốt nghiệp 1        | 3     | LT      | 23LC43COT2 | 50%       |                                   | Thứ Tư   | _____3456_      | CT2      | 15/09/2025->11/10/2025 |
| 9  | STOG433225_01 |    | Chuyên đề tốt nghiệp 1        | 3     | LT      | 23LC43COT2 | 50%       |                                   | Thứ Sáu  | _____3456_      | CT2      | 15/09/2025->11/10/2025 |
| 10 | CHES112330_05 |    | Cờ vua                        | 1     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       | Lê Thị Quỳnh Diễm<br>(0938205938) | Chủ Nhật | 12345_____      | ONLINE   | 01/12/2025->20/12/2025 |
| 11 | CHES112330_05 |    | Cờ vua                        | 1     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                   | Chủ Nhật | _____78901_____ | ONLINE   | 01/12/2025->20/12/2025 |
| 12 | EEEN234162_03 |    | Điện tử căn bản (CTT)         | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       | Đào Văn Phụng<br>(0919708176)     | Thứ Ba   | _____3456_      | B209-COT | 01/12/2025->27/12/2025 |
| 13 | EEEN234162_03 |    | Điện tử căn bản (CTT)         | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                   | Thứ Tư   | _____3456_      | B209-COT | 01/12/2025->27/12/2025 |
| 14 | EEEN234162_03 |    | Điện tử căn bản (CTT)         | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                   | Thứ Năm  | _____3456_      | B209-COT | 01/12/2025->27/12/2025 |
| 15 | LLCT120205_08 |    | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | 2     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       | Hồ Ngọc Khương<br>(0905481456)    | Thứ Sáu  | _____3456_      | B209-COT | 01/12/2025->27/12/2025 |
| 16 | LLCT120205_08 |    | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | 2     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                   | Thứ Bảy  | _____3456_      | B209-COT | 01/12/2025->27/12/2025 |
| 17 | LLCT130105_07 |    | Triết học Mác - Lênin         | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       | Chu Thị Hiền (0986 183718)        | Thứ Hai  | _____3456_      | B209-COT | 22/09/2025->18/10/2025 |
| 18 | LLCT130105_07 |    | Triết học Mác - Lênin         | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                   | Thứ Tư   | _____3456_      | B209-COT | 22/09/2025->18/10/2025 |
| 19 | LLCT130105_07 |    | Triết học Mác - Lênin         | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                   | Thứ Sáu  | _____3456_      | B209-COT | 22/09/2025->18/10/2025 |
| 20 | MATH132401_02 |    | Toán 1                        | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       | Lai Văn Phút (0902621902)         | Thứ Ba   | _____3456_      | B209-COT | 25/08/2025->20/09/2025 |
| 21 | MATH132401_02 |    | Toán 1                        | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                   | Thứ Năm  | _____3456_      | B209-COT | 25/08/2025->20/09/2025 |
| 22 | MATH132401_02 |    | Toán 1                        | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                   | Thứ Bảy  | _____3456_      | B209-COT | 25/08/2025->20/09/2025 |
| 23 | MATH132501_08 |    | Toán 2                        | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       | Trần Minh Hiền<br>(0944144011)    | Thứ Ba   | _____3456_      | B209-COT | 22/09/2025->18/10/2025 |
| 24 | MATH132501_08 |    | Toán 2                        | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                   | Thứ Năm  | _____3456_      | B209-COT | 22/09/2025->18/10/2025 |
| 25 | MATH132501_08 |    | Toán 2                        | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                   | Thứ Bảy  | _____3456_      | B209-COT | 22/09/2025->18/10/2025 |

Địa điểm học: Trường CD Công Thương - 20 Đường Tăng Nhơn Phú, Phước Long B, Thủ Đức, Tp.HCM. - Liên hệ đăng ký học lại: Cô Chính: 0981.642.782

Tuần bắt đầu học học kỳ I (18/08/2025)

| TT | Mã LHP        | NL | Tên HP                               | Số TC | Loại HP | LỚP        | % Điểm QT | Tên CBGD                            | Thứ      | Tiết            | Phòng    | Thời gian học          |
|----|---------------|----|--------------------------------------|-------|---------|------------|-----------|-------------------------------------|----------|-----------------|----------|------------------------|
| 26 | MATH143001_03 |    | Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số | 4     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       | Phạm Văn Hiền<br>(0908248238)       | Thứ Ba   | _____3456_      | B209-COT | 03/11/2025->29/11/2025 |
| 27 | MATH143001_03 |    | Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số | 4     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                     | Thứ Năm  | _____3456_      | B209-COT | 03/11/2025->29/11/2025 |
| 28 | MATH143001_03 |    | Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số | 4     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                     | Chủ Nhật | 12345_____      | B209-COT | 03/11/2025->29/11/2025 |
| 29 | MATH143001_03 |    | Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số | 4     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                     | Chủ Nhật | _____78901_____ | B209-COT | 03/11/2025->29/11/2025 |
| 30 | OOPR230279_03 |    | Lập trình hướng đối tượng            | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       | Trần Thị Mai Trang (0357<br>622910) | Thứ Hai  | _____3456_      | B209-COT | 25/08/2025->20/09/2025 |
| 31 | OOPR230279_03 |    | Lập trình hướng đối tượng            | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                     | Thứ Tư   | _____3456_      | B209-COT | 25/08/2025->20/09/2025 |
| 32 | OOPR230279_03 |    | Lập trình hướng đối tượng            | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                     | Chủ Nhật | 12345_____      | B209-COT | 25/08/2025->20/09/2025 |
| 33 | OOPR230279_03 |    | Lập trình hướng đối tượng            | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                     | Chủ Nhật | _____78901_____ | B209-COT | 25/08/2025->20/09/2025 |
| 34 | PHYS130902_07 |    | Vật lý 1                             | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       | Hồ Văn Bình (0918012299)            | Thứ Hai  | _____3456_      | B209-COT | 03/11/2025->29/11/2025 |
| 35 | PHYS130902_07 |    | Vật lý 1                             | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                     | Thứ Tư   | _____3456_      | B209-COT | 03/11/2025->29/11/2025 |
| 36 | PHYS130902_07 |    | Vật lý 1                             | 3     | LT      | 25LC10COT2 | 50%       |                                     | Thứ Sáu  | _____3456_      | B209-COT | 03/11/2025->29/11/2025 |

Ngày 04 tháng 8 năm 2025